

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG CÁC-BON Ở VIỆT NAM



NỘI DUNG

Phần I

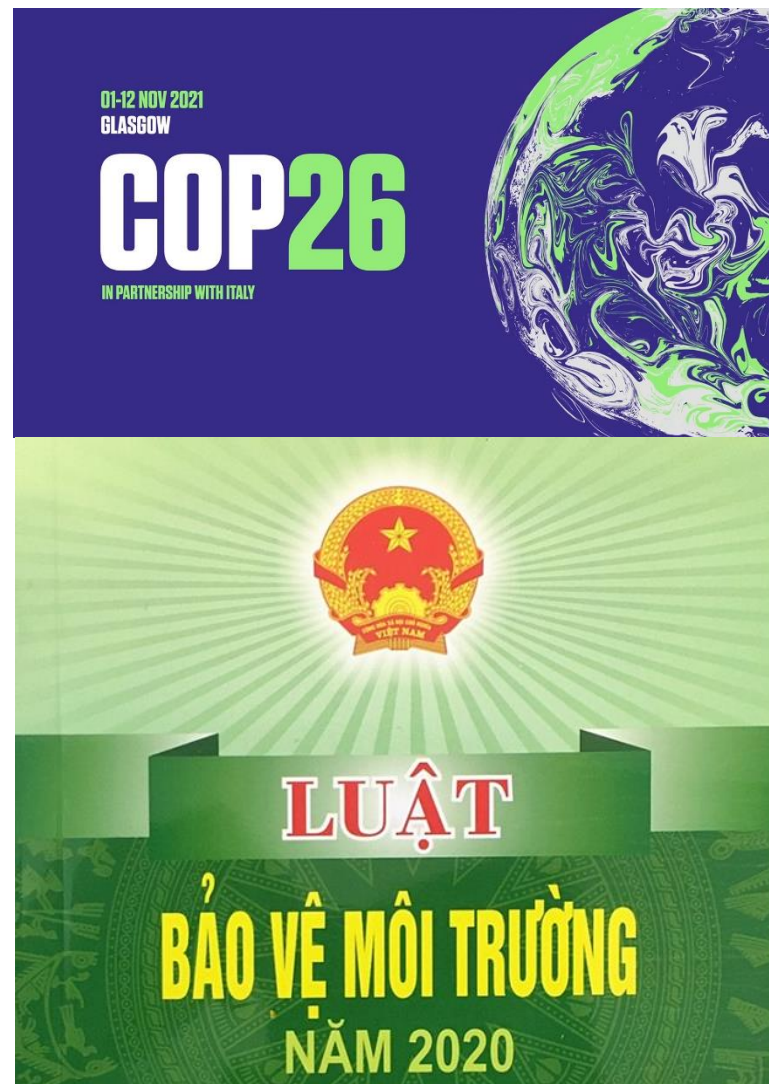
- Xu hướng thế giới trong đàm phán về biến đổi khí hậu

Phần II

- Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường 2020

Phần III

- Quan điểm đàm phán của Việt Nam tại COP28

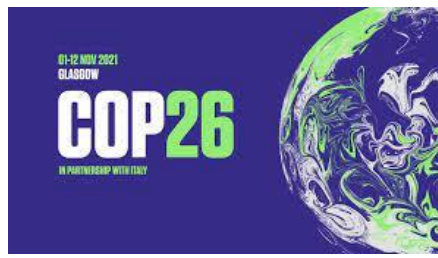


PHẦN I

XU HƯỚNG THẾ GIỚI TRONG ĐÀM PHÁN

VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU





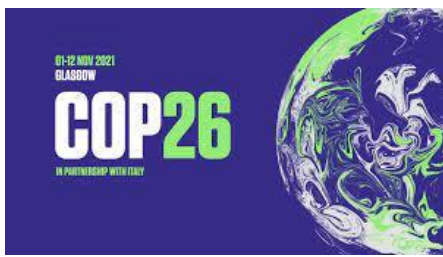
Cam kết Đạt mức Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050

“...Việt Nam là một nước có lợi thế về năng lượng tái tạo, sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ bằng nguồn lực của mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, nhất là các nước phát triển, cả về tài chính và chuyển giao công nghệ, trong đó có thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris, để đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.”

- Trích phát biểu của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại COP26



Vào năm 2022, Việt Nam cam kết đến năm 2030 cắt giảm **15,8%** phát thải KNK, và sẽ đạt **43,5%** nếu có hỗ trợ quốc tế.



CAM KẾT GIẢM PHÁT THẢI KHÍ MÊ-TAN TOÀN CẦU *Hơn 100 quốc gia thông qua*



- Cam kết hợp tác để giảm thiểu phát thải khí mê-tan trên toàn cầu trong tất cả các lĩnh vực xuống **ít nhất 30% của mức năm 2020** vào năm 2030.
- Tìm cách giảm thiểu phát thải nông nghiệp thông qua đổi mới công nghệ, khuyến khích và thành lập quan hệ đối tác với nông dân.
- Liên tục nâng cao **tính chính xác, minh bạch, nhất quán và đầy đủ** của việc báo cáo kiểm kê khí nhà kính quốc gia cho Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu.
- Ngành lúa và ngành hàng không đứng đầu về về lượng khí thải nhà kính (2,5%), tuy nhiên ngành nông nghiệp tạo ra 12% khí mê-tan toàn cầu do quá trình phân hủy kỵ khí.



TUYÊN BỐ TOÀN CẦU VỀ VIỆC CHUYỂN TỪ THAN SANG NĂNG LƯỢNG SẠCH

Sản xuất điện bằng than
—
nguyên nhân lớn nhất
khiến nhiệt độ toàn cầu
tăng lên.

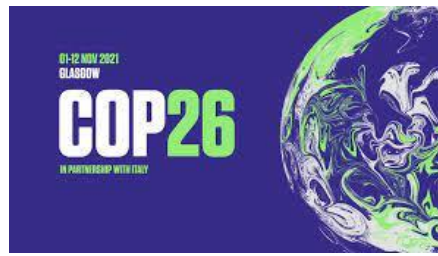
Nhanh chóng mở rộng
quy mô triển khai
**PHÁT TRIỂN
ĐIỆN SẠCH**

**CHUYỂN DỊCH
KHỎI THAN**
vào những năm 2030-
2040 (hoặc càng sớm
càng tốt sau đó)

THAN:
Không cấp giấy phép mới
Không xây dựng công trình mới
Không hỗ trợ trực tiếp

Có hỗ trợ tài chính, kỹ thuật

46 Quốc gia
5 Thành phố/Bang
26 tổ chức
ủng hộ



TUYÊN BỐ GLASGOW CỦA CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO VỀ RỪNG VÀ SỬ DỤNG ĐẤT

141 quốc gia thông qua

- Bảo tồn, đẩy nhanh quá trình phục hồi rừng và các hệ sinh thái trên cạn khác
- Sản xuất hàng hóa bền vững, không làm mất rừng và thoái hóa đất
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh các dòng tài chính quốc tế, góp phần đảo ngược tình trạng mất và suy thoái rừng
- 90,94% diện tích rừng hiện được bao phủ bởi các quốc gia ủng hộ cam kết.
- Chính phủ Việt Nam có kế hoạch trồng một tỷ cây xanh vào năm 2025. 690 triệu cây tại các khu vực thành thị/nông thôn và 310 triệu cây trong các khu rừng được bảo vệ.



NDC cập nhật 2022

- ***Đóng góp không điều kiện (Unconditional Contribution)***: ngân sách Nhà nước, vốn vay, đầu tư của doanh nghiệp trong và ngoài nước, đóng góp và đầu tư của người dân với mức đóng góp **từ 9% lên 15,8%** (so với kịch bản phát triển thông thường BAU).
- ***Đóng góp có điều kiện (Conditional Contribution)*** là nỗ lực giảm phát thải của quốc gia khi được quốc tế cung cấp thêm tài chính một cách thích hợp và đầy đủ thông qua các khoản viện trợ không hoàn lại, phần ưu đãi trong vốn vay, các nguồn tài chính, công nghệ và tăng cường năng lực theo các cơ chế hợp tác quốc tế song phương và đa phương, đặc biệt là trong khuôn khổ Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) và Thỏa thuận Paris. Mức đóng góp từ **27% lên 43,5%** (so với kịch bản phát triển thông thường BAU).

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Mục tiêu

- Chủ động thích ứng hiệu quả, giảm mức độ dễ bị tổn thương, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; ***giảm phát thải khí nhà kính theo mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050***, đóng góp tích cực và trách nhiệm với cộng đồng quốc tế trong bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất; tận dụng cơ hội từ ứng phó biến đổi khí hậu để chuyển dịch mô hình tăng trưởng, nâng cao sức chống chịu và cạnh tranh của nền kinh tế.



CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Giải pháp chung

Đến năm 2030:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030 giảm **30%** mức phát thải khí mê-tan so với năm 2020
- Xây dựng **tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính** và tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính từ năm 2026
- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính

Đến năm 2050:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2050 giảm **40%** mức phát thải khí mê-tan so với năm 2030
- Thực hiện kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải khí nhà kính đối với các cơ sở phát thải hàng năm từ 2.000 tấn CO₂tđ trở lên từ năm 2030; 500 tấn CO₂tđ trở lên từ năm 2040; **200 tấn CO₂tđ trở lên từ năm 2050**. Mọi cơ sở thuộc khu vực công phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải khí nhà kính.
- Thực hiện giảm phát thải khí nhà kính trong các hoạt động hằng ngày trở thành vấn đề đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội của các tổ chức, doanh nghiệp.

PHẦN II

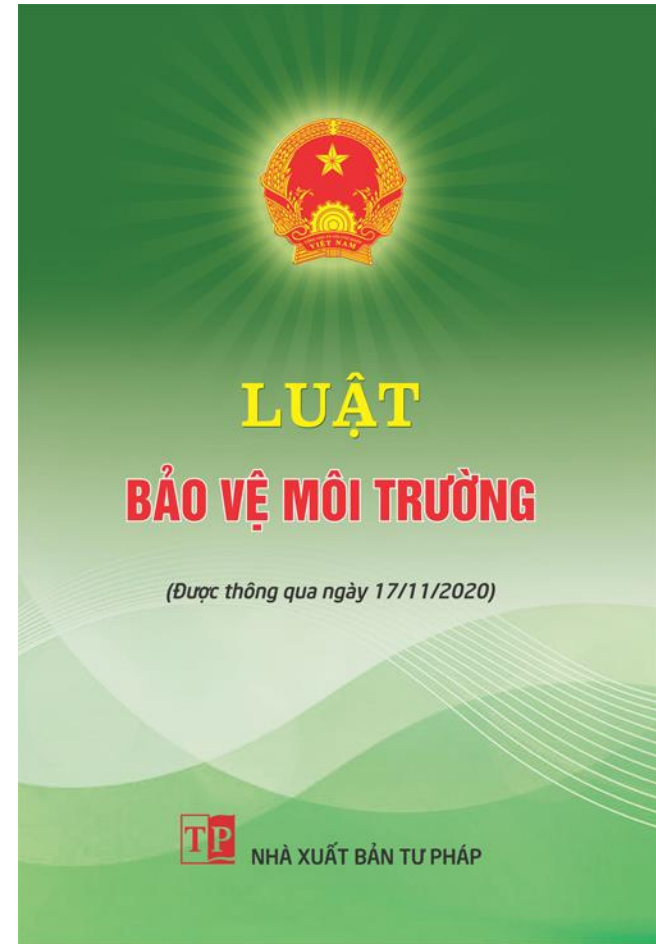
Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường 2020



Luật Bảo vệ môi trường 2020

CHƯƠNG VII. ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

- Điều 90. Thích ứng với biến đổi khí hậu
- Điều 91. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
- Điều 92. Bảo vệ tầng ô-dôn
- Điều 93. Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch
- Điều 94. Cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu
- Điều 95. Báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu
- Điều 96. Thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn
- Điều 139. Tổ chức và phát triển thị trường các-bon



CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

**Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định
giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và
bảo vệ tầng ô-dôn**

Chương I. Quy định chung

**Chương II. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính,
Tổ chức và phát triển thị trường các-bon
trong nước**

- Mục 1. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
- Mục 2. Tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước

Chương III. Bảo vệ tầng ô-dôn

**Chương IV. Các biện pháp thúc đẩy hoạt động
về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ
tầng ô-dôn**

Chương XIV. Điều khoản thi hành

Phụ lục



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Nghị định 06/2022-NĐ-CP

Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Văn bản quy định:

- **Đối tượng** thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- **Mục tiêu, lộ trình và phương thức** giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- Hệ thống quốc gia **KKKNK và MRV** giảm nhẹ phát thải KNK;
- Phân bổ, điều chỉnh, thu hồi **hạn ngạch phát thải KNK**;
- **Kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK** và kết quả giảm nhẹ phát thải KNK;
- Trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Quyết định 01/2022/QĐ-TTg Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính

- a) Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương (TOE) trở lên;
- b) Công ty kinh doanh vận tải hàng hóa có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm từ 1.000 TOE trở lên;
- c) Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 TOE trở lên;
- d) Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm từ 65.000 tấn trở lên.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Nghị định 06/2022-NĐ-CP

Kiểm kê khí nhà kính và đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV)

- Quy định rõ **nội dung thực hiện và trách nhiệm của các Bộ, lĩnh vực**;
- **Số liệu đo đạc, báo cáo, thẩm định và kiểm kê khí nhà kính** được cập nhật vào cơ sở dữ liệu trực tuyến;
- **Thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính** do các Bộ quản lý lĩnh vực tổ chức thực hiện.
- **Thẩm định báo cáo quốc gia về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực** do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện trên cơ sở báo cáo của các Bộ quản lý lĩnh vực;
- **Thẩm định báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở** do các đơn vị thẩm định đủ năng lực thực hiện.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Thông tư 01/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chương I. Quy định chung

Chương II. Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu

Chương III. Thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính và kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

Chương IV. Danh mục, hướng dẫn sử dụng, thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát

Chương V. Điều khoản thi hành

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Thông tư 17/2022/TT-BTNMT quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải

- **Chương I. Quy định chung:** Nội dung này quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích một số thuật ngữ sử dụng trong Thông tư
- **Chương II. Kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải:** Nội dung này quy định chi tiết kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải ở cấp lĩnh vực và cấp cơ sở.
- **Chương III. Đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:** Nội dung này hướng dẫn các nội dung chi tiết cho công tác đo đạc, báo cáo, thẩm định cho các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải ở cấp lĩnh vực và cấp cơ sở.
- **Chương IV. Điều khoản thi hành**

Nghị định 06/2022-NĐ-CP

Tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước

Quy định nguyên tắc để phát triển và vận hành thị trường các-bon.

- Đối tượng tham gia thị trường các-bon trong nước;
- Lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường các-bon trong nước;
- Xác nhận tín chỉ các-bon được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước;
- Trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon trong nước;
- Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon;
- Trách nhiệm phát triển thị trường các-bon trong nước.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020

Nghị định 06/2022-NĐ-CP

Tổ chức và phát triển thị trường các-bon trong nước

“Đề án phát triển thị trường các-bon trong nước”, trong đó tập trung vào giao dịch bắt buộc của việc trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính của các doanh nghiệp; trao đổi trong thị trường các-bon trong nước và định hướng kết nối với thị trường quốc tế.

Vận hành thí điểm vào năm 2026

Vận hành chính thức vào năm 2028

Thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng thể hạn ngạch của Việt Nam và phân bổ cho các cơ sở trong giai đoạn 2026-2030 và hằng năm.

PHẦN III

QUAN ĐIỂM ĐÀM PHÁN CỦA VIỆT NAM TẠI COP28



QUAN ĐIỂM CHUNG

- Ứng phó với BĐKH phải được thực hiện trên nguyên tắc công lý, công bằng, với cách tiếp cận toàn cầu và toàn dân; dựa trên thể chế đồng bộ, chính sách, pháp luật hiệu lực và hiệu quả, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy nội lực và hợp tác quốc tế.
- Cần sớm đưa Quỹ Tồn thất và Thiệt hại vào vận hành với cơ chế hoạt động rõ ràng, tạo điều kiện để các nước đang phát triển tiếp cận được. Các nước phát triển phải đi đầu và chịu trách nhiệm chính trong ứng phó với BĐKH; phải đưa ra cam kết mạnh mẽ hơn nữa về giảm phát thải khí nhà kính; phải hoàn thành mục tiêu đóng góp tài chính khí hậu cho giai đoạn trước năm 2020 và nâng mức cam kết cho giai đoạn đến năm 2025 và 2030; có hỗ trợ thực chất và hiệu quả để các quốc gia đang phát triển chuyển đổi công bằng và phát triển ít phát thải.
- Thích ứng BĐKH là ưu tiên hàng đầu của Việt Nam, giảm phát thải khí nhà kính vừa là trách nhiệm vừa là cơ hội để Việt Nam thay đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.

QUAN ĐIỂM VỀ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

- Các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính cần tuân thủ quy tắc trách nhiệm chung nhưng có phân biệt và khả năng tương ứng (CBDR&RC) của Công ước và Thỏa thuận Paris về BĐKH.
- Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cần phải được tôn trọng, tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh, ưu tiên của các quốc gia, các quốc gia tự quyết định lộ trình giảm phát thải khí nhà kính của mình.
- Không được bỏ qua các thiếu hụt về thực hiện giảm phát thải trước năm 2020, các nước phát triển đưa ra lộ trình cụ thể về các biện pháp thực hiện (tài chính, chuyển giao công nghệ, tăng cường năng lực) phù hợp với Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH và Thỏa thuận Paris để hỗ trợ các quốc gia đang phát triển thực hiện các hành động khí hậu tham vọng. Các nước phát triển phải đi đầu về mục tiêu giảm phát thải, tiến trình thực hiện và cung cấp các biện pháp thực hiện.
- Kết quả COP28 cần phản ánh sự khác biệt rõ ràng về các hành động giảm phát thải khí nhà kính và các phương thức thực hiện giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển. Việc đạt phát thải ròng bằng “0” của tất cả các quốc gia vào năm 2050 không được Thỏa thuận Paris quy định, để đạt mục tiêu này, các quốc gia phát triển cần nâng cao hơn nữa các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn đến năm 2025 và 2030. Kết quả giảm phát thải khí nhà kính cần giúp xây dựng sự tự tin và lòng tin giữa các quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi về hợp tác quốc tế.

QUAN ĐIỂM VỀ THÍCH ỨNG VỚI BĐKH

- COP 28 cần đưa ra Khung mục tiêu thích ứng toàn cầu rõ ràng và khả thi, đảm bảo nguồn lực cho thích ứng với BĐKH và bao gồm không chỉ các mục tiêu tăng cường năng lực và chia sẻ thông tin mà cần tập trung vào việc cung cấp các phương tiện thực hiện, trong đó có hỗ trợ tài chính của các quốc gia phát triển cho các quốc gia đang phát triển.
- Ủng hộ việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ cấu tổ chức, cách thức vận hành, quản lý Quỹ Tổn thất và Thiệt hại. Việt Nam mong muốn quy trình và thủ tục tiếp cận Quỹ Tổn thất và Thiệt hại rõ ràng để các bên có được hỗ trợ kịp thời, tiếp cận nguồn lực quỹ để xử lý các vấn đề tổn thất và thiệt hại tại các quốc gia.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

